TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUYÊN MỘC** **TỈNH BÀ RỊA- VŨNG TÀU** Bản án số: 53/2023/HNGĐ-ST Ngày: 16 - 6 - 2023 V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN X, TỈNH Y

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bành Thị Thu Hà
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phùng Thị Khánh Vân
Bà Nguyễn Thị Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Hằng- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện X, tỉnh Y *tham gia phiên toà:* Ông Lê Văn Thiên- Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 416/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2022 về ly hôn, tranh chấp nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 25/2023/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Võ Thị Thanh Th, sinh năm: 1991 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 1, ấp B, xã T, huyện X, tỉnh Y.

2. Bị đơn: Ông Lê Văn Đ, sinh năm: 1991 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 1, ấp B, xã T, huyện X, tỉnh Y

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06 - 12 - 2022, bản khai, biên bản không tiến hành hòa giải được, nguyên đơn bà Võ Thị Thanh Th trình bày:

- Về hôn nhân: Bà Võ Thị Thanh Th và ông Lê Văn Đ chung sống với nhau và đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 15/12/2011 tại UBND xã T, huyện X, tỉnh Y, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện không ai ép buộc, có tổ chức đám cưới

dưới sự chứng kiến của hai bên gia đình. Bà Th và ông Đ sống hạnh phúc với nhau đến ngày 01/07/2021 thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã nhau. Bà Th và ông Đ đã sống ly thân từ ngày 01/07/2021 đến nay không còn quan hệ gì nữa về mặt tình cảm lẫn kinh tế. Nay xét thấy tình cảm không còn bà Th yêu cầu được ly hôn với ông Lê Văn Đ;

- Về con chung: Bà Th và ông Đ có 02 con chung là Lê Anh K, sinh ngày 13/02/2013 và Lê Anh Kh, sinh ngày 09/04/2018. Hiện nay 02 con chung đang sống cùng với bà Th. Nếu ly hôn bà Th yêu cầu được nuôi dưỡng 02 con chung đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi 02 con chung;

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Th và ông Đ tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với ông Lê Văn Đ, trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tống đạt, niêm yết các văn bản tố tụng là thông báo thụ lý vụ án, các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa để ông Đ tham gia tố tụng tại Tòa án nhưng ông Đ đều vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án.

Việc tuân theo pháp luật của các đương sự: Bà Võ Thị Thanh Th tuân thủ các quy định tại Điều 70, 71 BLTTDS; ông Lê Văn Đ không tuân thủ các quy định tại Điều 70, 72 của BLTTDS. Bà Th có đơn xin xét xử vắng mặt hợp lệ, ông Đ được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 227, 228 BLTTDS xét xử vắng mặt bà Th và ông Đ.

Về nội dung vụ án:

+ Về hôn nhân, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Võ Thị Thanh Th được ly hôn với ông Lê Văn Đ;

+ Về con chung, bà Võ Thị Thanh Th và ông Lê Văn Đ có 02 con chung là Lê Anh K, sinh ngày 13/02/2013 và Lê Anh Kh, sinh ngày 09/04/2018, con chung đang sống cùng bà Th. Giao 02 con chung cho bà Th trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, ông Đ không phải cấp dưỡng nuôi 02 con chung;

+ Về tài sản chung và nợ chung, bà Võ Thị Thanh Th và ông Lê Văn Đ không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Võ Thị Thanh Th chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Ông Lê Văn Đ không chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Bà Võ Thị Thanh Th có đơn xin xét xử vắng mặt hợp lệ, ông Lê Văn Đ được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Th, ông Đ theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền: Xét yêu cầu của nguyên đơn, xác định được quan hệ pháp luật là ly hôn, tranh chấp nuôi con chung; bị đơn cư trú tại huyện Xuyên Mộc nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

- Về hôn nhân: Bà Võ Thị Thanh Th và ông Lê Văn Đ đăng ký kết hôn vào ngày 15/12/2011 tại UBND xã T, huyện X, tỉnh Y, hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa bà Th và ông Đ là hợp pháp.

Quá trình chung sống, nguyên nhân mâu thuẫn theo bà Th do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cải vã nhau nên cuộc sống chung không hạnh phúc. Từ năm 2021 đến nay bà Th và ông Đ sống ly thân, không còn quan hệ về mặt tình cảm lẫn kinh tế. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà Th yêu cầu được ly hôn với ông Lê Văn Đ.

Qua xác minh, chính quyền địa phương cho biết trong quá trình sống chung bà Th và ông Đ có xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung.

Xét thấy mâu thuẫn giữa bà Th và ông Đ là có thật, trong quá trình sống chung đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, vợ chồng sống ly thân từ năm 2021 đến nay không quan tâm đến nhau. Trong quá trình làm việc, ông Đ đều vắng mặt không có lý do nên không trình bày được ý kiến và không bảo vệ được quyền, lợi ích hợp pháp của mình. Do vậy có căn cứ xác định mâu thuẫn giữa bà Võ Thị Thanh Th và ông Lê Văn Đ đã đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng thực sự không

còn, đời sống chung không thể kéo dài nên cần áp dụng Điều 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình, nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Võ Thị Thanh Th đối với ông Lê Văn Đ.

- Về con chung: Bà Võ Thị Thanh Th và ông Lê Văn Đ có 02 con chung là Lê Anh K, sinh ngày 13/02/2013 và Lê Anh Kh, sinh ngày 09/04/2018. Bà Th yêu cầu được nuôi dưỡng 02 con chung đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy, bà Th có nơi ở, công việc, thu nhập ổn định, theo nguyện vọng của cháu Khoa muốn sống cùng bà Th và cháu Khôi còn nhỏ cũng đang sống cùng bà Th. Do vậy cần giao 02 con chung cho bà Th trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành là phù hợp, đảm bảo sự phát triển toàn diện của con theo quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về yêu cầu cấp dưỡng: Bà Th không có yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi 02 con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Võ Thị Thanh Th và ông Lê Văn Đ không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Bà Võ Thị Thanh Th phải chịu án phí HNGĐ-ST không có giá ngạch theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Thanh Th.

Bà Võ Thị Thanh Th được ly hôn với ông Lê Văn Đ.

2. Về con chung: Bà Võ Thị Thanh Th và ông Lê Văn Đ có 02 con chung là Lê Anh K, sinh ngày 13/02/2013 và Lê Anh Kh, sinh ngày 09/04/2018.

Giao 02 con chung cháu Lê Anh K, sinh ngày 13/02/2013 và Lê Anh Kh, sinh ngày 09/04/2018 cho bà Võ Thị Thanh Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Ông Lê Văn Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên; người không trực tiếp nuôi dưỡng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của cha hoặc mẹ hoặc của cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Bà Võ Thị Thanh Th phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) mà bà Th đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0011526 ngày 06/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện X, tỉnh Y. Bà Th đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày, nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc;
- Đương sự;
- Lưu Hồ sơ, Văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Bành Thị Thu Hà